

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số giai đoạn 2026 - 2030
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030; Quyết định số 2235/QĐ-BYT ngày 29/5/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030; Kế hoạch số 330/KH-BYT ngày 26/02/2026 của Bộ Y tế về xây dựng Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực Truyền thông Dân số đến năm 2030”; trên cơ sở nội dung tham mưu của Sở Y tế tại Tờ trình số 4389/TTr-SYT ngày 08/6/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 theo quy định.

- Nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và chuyển đổi hành vi của toàn xã hội trong việc giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số; gắn với phát triển kinh tế - xã hội, góp phần phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Chương trình Truyền thông Dân số giai đoạn 2026 - 2030 phải bám sát và phù hợp với điều kiện văn hóa - kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường đổi mới, thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực Truyền thông Dân số đối với các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ... nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển.

- Các hoạt động truyền thông, cung cấp thông tin,... bảo đảm lồng ghép với các chương trình, hoạt động của các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội; tránh chồng chéo, lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

II. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

- Cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể.
- Người có uy tín trong cộng đồng (*Già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo, trí thức, văn nghệ sĩ,...*)
- Người cao tuổi.
- Nam, nữ, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh sản.
- Người chưa thành niên.
- Nhóm dân số đặc thù (*người di cư, đồng bào dân tộc thiểu số, người lao động tại các khu công nghiệp, người khuyết tật, người có nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm...*).
- Cán bộ cung cấp dịch vụ y tế, dân số.
- Phóng viên các cơ quan báo chí, cán bộ truyền thông và cán bộ làm công tác văn hóa, thông tin cơ sở.
- Các đối tượng có liên quan khác theo quy định.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác truyền thông dân số; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến địa phương để huy động sự tham gia và cam kết với công tác dân số thông qua việc chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, lồng ghép các vấn đề dân số trong chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phân đầu bảo đảm mức sinh thay thế của tỉnh; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; nâng cao chất lượng dân số, chú trọng tuyên truyền nâng cao chất lượng dân số tại các xã vùng dân tộc thiểu số; phân bổ dân cư hợp lý góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Truyền thông nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tại địa phương để huy động sự tham gia và cam kết với công tác dân số thông qua việc chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, lồng ghép các vấn đề dân số trong chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phát huy lợi thế của cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số, phân bổ dân cư hợp lý, đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên góp phần phát triển nhanh, bền vững.

- Các chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được:

+ 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về chương trình dân số và phát triển.

+ 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến chương trình dân số và phát triển, bố trí kinh phí thực hiện.

+ 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp xây dựng kế hoạch chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các nội dung về dân số và phát triển tại địa phương.

2.2. Mục tiêu 2: Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, sự ủng hộ và tích cực của người dân, đặc biệt là các cặp vợ chồng, nam, nữ ở độ tuổi sinh đẻ trong cuộc vận động quyền và trách nhiệm trong việc sinh đủ hai con của mỗi cặp vợ chồng, góp phần duy trì vững chắc mức sinh thay thế.

- Các chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được:

+ Trên 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con; quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai góp phần thực hiện thành công cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, duy trì vững chắc mức sinh thay thế.

+ 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết đầy đủ về lợi ích của cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai.

+ 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về kết hôn, sinh con để đạt và duy trì mức sinh thay thế trên toàn quốc.

2.3. Mục tiêu 3: Truyền thông nâng cao nhận thức của toàn xã hội về lợi ích của việc kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị và quyền bình đẳng của trẻ em gái và không thực hiện lựa chọn giới tính thai nhi.

- Các chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được:

+ 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ; ông, bà, cha, mẹ được cung cấp thông tin về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh.

+ 95% vị thành niên, thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp đầy đủ kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi. 90% trong số đó hiểu biết đầy đủ các hành vi vi phạm về lựa chọn giới tính thai nhi.

+ 100% các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục thực hiện tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, bình đẳng giới thông qua việc tích hợp các nội dung vào các môn học chính khóa, ngoại khóa phù hợp với cấp học, trình độ đào tạo.

+ 100% cán bộ và nhân viên y tế, cơ sở y tế cung cấp các dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi hiệu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

+ 100% các cơ quan truyền thông đại chúng của tỉnh, địa phương thường xuyên tuyên truyền về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị của trẻ em gái, vị thế của phụ nữ và bình đẳng giới.

2.4. Mục tiêu 4: Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, kỹ năng thực hành của người dân về các vấn đề liên quan đến tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; tuyên truyền nâng cao nhận thức thay đổi hành vi của người dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, tiến tới đẩy lùi tình trạng này góp phần nâng cao chất lượng dân số.

- Các chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được:

+ 95% nam, nữ thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, các lợi ích liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hoá gia đình.

+ 90% nam, nữ thanh niên hiểu rõ được về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, các lợi ích liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hoá gia đình.

+ 95% cha, mẹ có con trong độ tuổi vị thành niên/thanh niên tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được cung cấp các thông tin về hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống tiến tới đẩy lùi tình trạng tảo hôn và không có kết hôn cận huyết thống, góp phần nâng cao chất lượng dân số.

+ 95% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh.

+ 80% phụ nữ mang thai đồng ý tham gia tầm soát trước sinh.

+ 95% bà mẹ đồng ý tầm soát sơ sinh.

+ 100% cặp nam, nữ được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

2.5. Mục tiêu 5: Truyền thông nâng cao nhận thức, thái độ, kỹ năng thực hành của vị thành niên, thanh niên và đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng trong việc giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên nhằm giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn ở nhóm đối tượng này.

- Các chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được:

+ 100% cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục thực hiện tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản thông qua việc lồng ghép các nội dung vào các môn học chính khóa, ngoại khóa phù hợp với cấp học, trình độ đào tạo.

+ 90% trẻ em vị thành niên, thanh niên hiểu và có kỹ năng thực hành về dân số, sức khỏe sinh sản như biết cách phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, biết lựa chọn các biện pháp tránh thai phù hợp, hiểu được tác hại của việc phá thai, mang thai ngoài ý muốn, nắm được địa chỉ cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.

2.6. Mục tiêu 6: Truyền thông nâng cao nhận thức, tạo môi trường đồng thuận và tích cực tham gia của toàn xã hội vào phong trào hỗ trợ, chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi.

- Các chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được:

+ 100% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 01 lần/năm.

+ Trên 90% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi được biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi; được cung cấp kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, kiến thức về chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ góp phần phát huy vai trò của phong trào hỗ trợ, chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi.

+ 100% người dân hiểu được nghĩa vụ, trách nhiệm, đạo lý truyền thống trong chăm sóc, giúp đỡ và phát huy vai trò người cao tuổi; nghĩa vụ, trách nhiệm quan tâm, phụng dưỡng người cao tuổi.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường cung cấp thông tin cho cấp ủy Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể về công tác dân số và phát triển

1.1. Nội dung hoạt động

a) Định kỳ cung cấp thông tin cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp về công tác xây dựng, thực hiện và đánh giá, giám sát chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch về dân số và phát triển.

b) Tổ chức các cuộc hội thảo, báo cáo chuyên đề và tổ chức diễn đàn, đối thoại trên các phương tiện thông tin đại chúng với sự tham gia của lãnh đạo tỉnh, đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân,...

c) Lòng ghép phù hợp nội dung dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý nhà nước và bồi dưỡng cán bộ cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ của Trường Chính trị tỉnh.

1.2. *Cơ quan chủ trì:* Sở Y tế; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

1.3. *Cơ quan phối hợp:* Trường Chính trị tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan.

2. Huy động các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tham gia truyền thông về dân số và phát triển; tiếp tục xây dựng, triển khai các chương trình phối hợp, tập trung xây dựng và triển khai các mô hình, hoạt động truyền thông toàn diện các nội dung về dân số và phát triển.

2.1. *Nội dung hoạt động*

a) Triển khai Kế hoạch truyền thông Dân số và phát triển tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

b) Hàng năm hỗ trợ các sở, ban, ngành, đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các hội thảo, hội nghị, tập huấn, giao lưu, tọa đàm, cung cấp tài liệu truyền thông về công tác Dân số và phát triển... cho các nhóm đối tượng do các sở, ban ngành, đoàn thể quản lý.

c) Phối hợp với đơn vị chức năng của các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng triển khai mô hình truyền thông dân số phù hợp với các nhóm đối tượng do Trung ương xây dựng.

d) Tổ chức các buổi nói chuyện, thảo luận, sinh hoạt chuyên đề, cuộc thi tìm hiểu, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, giải trí về công tác dân số cho các thành viên, hội viên và nhân dân cư trú trên địa bàn...

đ) Huy động các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng, người nổi tiếng tích cực ủng hộ các hành vi có lợi về dân số và phát triển; lòng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào sinh hoạt của cộng đồng, sinh hoạt văn hóa dân gian, phiên chợ; đưa các tiêu chí về dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng, vào tiêu chuẩn thôn, bản, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa.

e) Tổ chức các sự kiện truyền thông, gây ấn tượng mạnh, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia tạo sự đồng thuận của xã hội về công tác dân số và phát triển; hàng năm tổ chức các sự kiện vào các dịp kỷ niệm Ngày Dân số Thế giới (11/7), Ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10), Ngày Tránh thai thế giới (26/9), Ngày Thalassemia Thế giới (8/5), Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10), Tháng hành động Quốc gia về Dân số (tháng 12)... đảm bảo phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương.

2.2. *Cơ quan chủ trì:* Sở Y tế; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

2.3. *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

3. Đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm truyền thông về dân số và phát triển; bảo đảm về chất lượng, đổi mới về hình thức, nội dung. Cung cấp trang thiết bị, phương tiện truyền thông phù hợp cho cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác truyền thông về dân số và phát triển, ưu tiên tuyến cơ sở, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa, vùng bị thiên tai.

3.1. Nội dung hoạt động

a) Tăng cường và nâng cao hiệu quả việc sản xuất các sản phẩm truyền thông về dân số, đa dạng hoá nội dung và hình thức để phục vụ cho công tác truyền thông trực tiếp và gián tiếp.

b) Hàng năm nhân bản các tài liệu và sản phẩm truyền thông do Trung ương sản xuất như tờ rơi, sách mỏng, tranh lật, pa nô, áp phích, băng rôn, xây dựng các bản tin, chuyên đề, phóng sự, ký sự, các đoạn phim ngắn, video clip, thông điệp truyền hình, thông điệp phát thanh,... nội dung về dân số và phát triển.

c) Tuyên truyền, tham gia các cuộc thi sáng tác tranh, kịch bản, ca khúc, thơ ca, hò vè, triển lãm ảnh, các cuộc thi tìm hiểu kiến thức ... về các nội dung mới của công tác dân số do Trung ương tổ chức.

d) Thường xuyên cập nhật, tuyên truyền các thông tin dân số và phát triển trên trang thông tin tỉnh, địa phương, ứng dụng nền tảng số trong truyền thông.

đ) Đánh giá thực trạng và tình hình sử dụng trang thiết bị truyền thông trong hệ thống dân số các cấp.

e) Xây dựng kế hoạch đầu tư, cung cấp trang thiết bị, phương tiện truyền thông phù hợp, hiệu quả cho hệ thống dân số các cấp trên cơ sở ưu tiên vùng, khu vực (*lưu ý vận động nguồn ngân sách xã hội hóa*). Ưu tiên đầu tư trang thiết bị truyền thông cho xã ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc, vùng bị thiên tai bão lũ.

3.2. *Cơ quan chủ trì:* Sở Y tế; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

3.3. *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

4. Đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về dân số và phát triển trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài, sách, ảnh, sự kiện truyền thông; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào các chương trình giải trí, thể thao, nghệ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập trung khai thác, phát triển và tận dụng tối đa lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác.

4.1. Nội dung hoạt động

a) Phối hợp với các cơ quan như Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh, Trung tâm thông tin tỉnh,... duy trì các chuyên trang, chuyên mục; tăng cường phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự... về công tác dân số và phát triển.

b) Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại để cung cấp thông tin, tư vấn về dân số và phát triển qua internet, trang tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện truyền tin khác; tăng cường truyền thông về dân số và phát triển trên các trang tin có nhiều người truy cập, các trang tin mà vị thành niên/thanh niên, nam giới và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ ưa thích và quan tâm.

c) Chuyển tải các nội dung, tài liệu truyền thông về dân số và phát triển từ bản in sang bản điện tử đưa lên mạng internet.

d) Thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm trên sóng truyền hình và phát thanh của tỉnh với sự tham gia của các nhà lãnh đạo, các nhà quản lý, hoạch định chính sách và các chuyên gia về các vấn đề dân số và phát triển.

đ) Tham gia các cuộc thi về dân số và phát triển do Trung ương, tỉnh tổ chức.

e) Thường xuyên cập nhật và đưa tin các thông tin về dân số và phát triển trên trang thông tin của xã, phường, cụm loa truyền thanh thôn/xóm/tổ dân phố.

g) Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, các chuyến đi thực tế cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí và cán bộ làm công tác truyền thông để cung cấp thông tin, định hướng nội dung truyền thông ưu tiên, nắm bắt tình hình thực hiện công tác dân số và phát triển tại địa phương.

4.2. Cơ quan chủ trì: Sở Y tế; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

4.3. Cơ quan phối hợp: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; các cơ quan, đơn vị liên quan.

5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông trực tiếp trong hệ thống dân số các cấp; phát huy vai trò đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác dân số, y tế cơ sở nhằm hình thành và duy trì bền vững hành vi tích cực về dân số và phát triển của các tầng lớp nhân dân.

5.1. Nội dung hoạt động

a) Hằng năm, tổ chức các cuộc mít tinh, cô đọng, diễu hành, nói chuyện chuyên đề nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn và các ngày kỷ niệm của ngành dân số tại các cấp.

b) Triển khai các đợt chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình đến vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và những vùng còn nhiều hạn chế trong việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu dân số.

c) Thường xuyên lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các cuộc họp, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, giải trí của nhân dân tại thôn/xóm/tổ dân phố; đưa chính sách dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn thôn bản/tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa.

d) Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản khi đến thăm hộ gia đình.

đ) Định kỳ bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông, cập nhật thông tin về dân số và phát triển cho những người làm công tác truyền thông, đặc biệt là đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản trong các cuộc họp giao ban hàng tháng để tạo điều kiện thuận lợi cho họ thực hiện truyền thông, giáo dục và tư vấn có hiệu quả tại hộ gia đình.

e) Tuyên truyền tạo phong trào cho mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao quần chúng, thu hút đông đảo các tầng lớp cán bộ, nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia. Chú trọng nêu gương những đơn vị, cá nhân, gia đình điển hình.

g) Tăng cường mạng lưới cán bộ phụ trách truyền thông dân số đến cấp xã, phường; có chính sách ưu đãi đối với các cán bộ làm công tác dân số các cấp.

5.2. *Cơ quan chủ trì:* Sở Y tế; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

5.3. *Cơ quan phối hợp:* Các sở, ngành tỉnh và các đơn vị liên quan.

6. Mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục thân thiện với vị thành niên, thanh niên; đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc phổ biến kiến thức, kỹ năng về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, bình đẳng giới, không kết hôn sớm, không kết hôn cận huyết thống cho vị thành niên, thanh niên.

6.1. *Nội dung hoạt động*

a) Nâng cao vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc giáo dục kiến thức, kỹ năng sống cho vị thành niên, thanh niên về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, hôn nhân và gia đình, giới tính, bình đẳng giới, không kết hôn sớm, không kết hôn cận huyết thống cho trẻ vị thành niên, thanh niên.

b) Lồng ghép trong các hoạt động phối hợp với các cơ quan, đoàn thể như ngành Giáo dục, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn Lao động,... để xây dựng và triển khai các mô hình giáo dục, truyền thông chuyên biệt cho vị thành niên, thanh niên như: Nhóm giáo dục đồng đẳng, câu lạc bộ, góc thân thiện tại các trường phổ thông, trường dạy nghề, các khu dân cư, các doanh nghiệp và tại cơ sở cung cấp dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình.

c) Tăng cường tuyên truyền các nội dung về dân số, giáo dục giới tính, giáo dục sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình cho lứa tuổi vị thành niên, thanh niên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh thông qua tích hợp vào môn học trong chương trình giảng dạy của nhà trường.

d) Đào tạo nâng cao về kỹ năng làm việc với vị thành niên/thanh niên, kỹ năng tư vấn cho người cung cấp dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình để bảo đảm cung cấp các dịch vụ mang tính thân thiện, bình đẳng, riêng tư, bảo mật và phù hợp với tâm lý của vị thành niên/thanh niên.

đ) Sản xuất các sản phẩm truyền thông (*tờ rơi, tờ gấp, áp-phích, sách in, bản ghi âm, ghi hình có nội dung thay sách và các sản phẩm truyền thông đăng phát trên hệ thống thông tin cơ sở,...*) tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các vấn đề liên quan đến dân số và phát triển dành cho vị thành niên/thanh niên. Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao phù hợp với người vị thành niên/thanh niên.

6.2. *Cơ quan chủ trì:* Sở Y tế; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

6.3. *Cơ quan phối hợp:* Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp; các cơ quan, đơn vị liên quan.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông; huy động sự tham gia, đóng góp phương tiện, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cho công tác truyền thông về dân số và phát triển.

7.1. *Nội dung hoạt động*

a) Tìm kiếm, lựa chọn và xây dựng nội dung hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, các ngành nghề có điều kiện và có thể hỗ trợ cho ngành dân số để nâng cao chất lượng truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển ở các cấp, nhất là ở cơ sở. Trong đó chú trọng xây dựng Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực Truyền thông Dân số đến năm 2030”.

b) Tổ chức các chiến dịch, hoạt động, sự kiện truyền thông về dân số và phát triển nhân các ngày lễ, kỷ niệm của ngành có sự đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, tập thể, cá nhân quan tâm.

c) Tạo điều kiện thuận lợi để cho các tập thể, cá nhân, tổ chức tham gia các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển trên cơ sở công - tư đều bình đẳng và có lợi.

7.2. *Cơ quan chủ trì:* Sở Y tế; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

7.3. *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

8. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ truyền thông trong hệ thống dân số và cán bộ truyền thông, báo cáo viên, tuyên truyền viên các ngành, các cấp.

8.1. Nội dung hoạt động

a) Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ truyền thông các cấp, các ngành thông qua tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông và quản lý các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển. Cập nhật kiến thức kỹ thuật, kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại trên trang tin điện tử, mạng xã hội, qua Internet, điện thoại di động, thiết bị chuyển tải thông tin cho đội ngũ làm công tác dân số các cấp.

b) Các hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực truyền thông cho đội ngũ cán bộ truyền thông các cấp được lồng ghép với tập huấn, bồi dưỡng các nội dung khác, bảo đảm mỗi cán bộ trực tiếp tham gia truyền thông đều được đào tạo, tập huấn theo chương trình của tỉnh, trung ương.

8.2. Cơ quan chủ trì: Sở Y tế; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

8.3. Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

9. Giám sát, đánh giá định kỳ và đột xuất

9.1. Nội dung hoạt động

a) Tăng cường kiểm tra, giám sát cơ sở định kỳ hoặc đột xuất; đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

b) Hằng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện công tác truyền thông theo định kỳ hoặc đột xuất báo cáo bằng văn bản cho tỉnh, Trung ương.

9.2. Cơ quan chủ trì: Sở Y tế; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

9.3. Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

* *Thời gian thực hiện:* Tổ chức hằng năm, định kỳ ít nhất 01 lần/năm thực hiện lồng ghép vào hoạt động chung của công tác dân số.

V. KINH PHÍ

1. Ngân sách nhà nước theo phân cấp Luật Ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

2. Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án có liên quan đến y tế, dân số trên địa bàn tỉnh; kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

3. Nguồn xã hội hóa, viện trợ, tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (*nếu có*).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch; lồng ghép với nhiệm vụ chuyên môn, bảo đảm hiệu quả, đúng quy định.

2. Sở Y tế

a) Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, hằng năm xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đoàn thể liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn địa phương thực hiện các hoạt động truyền thông dân số bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế theo quy định.

b) Xây dựng, biên soạn, cung cấp tài liệu, thông điệp truyền thông dân số; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, truyền thông các cấp; cập nhật các nội dung, chính sách mới về dân số và phát triển.

c) Xây dựng, quản lý và khai thác hiệu quả các sản phẩm, nền tảng truyền thông số về dân số; tăng cường truyền thông trên môi trường mạng, mạng xã hội, các ứng dụng số và các phương tiện truyền thông hiện đại nhằm nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

d) Phối hợp với Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh, Trung tâm thông tin tỉnh và các cơ quan báo chí, truyền thông xây dựng chuyên mục, phóng sự, tin, bài tuyên truyền về công tác dân số; tập trung truyền thông các nội dung mới, trọng tâm của chính sách dân số trong giai đoạn hiện nay.

đ) Huy động các nguồn lực hợp pháp; phối hợp lồng ghép các hoạt động truyền thông dân số với các chương trình, đề án, dự án liên quan về y tế, gia đình, bình đẳng giới, người cao tuổi, thanh niên, trẻ em và phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

e) Phối hợp tổ chức các chiến dịch truyền thông, các hoạt động hưởng ứng các ngày, tháng, sự kiện truyền thông về dân số và phát triển; tổ chức các cuộc thi, diễn đàn, tọa đàm, hội nghị truyền thông dân số phù hợp tình hình thực tiễn.

f) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan tổ chức tổng kết thực hiện Kế hoạch vào cuối năm 2030.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất nhu cầu kinh phí hằng năm đối với các nội dung, nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương, căn cứ khả năng ngân sách, Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách và đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan trong việc cung cấp thông tin, biên soạn tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác dân số và phát triển; trợ giúp pháp lý cho Nhân dân tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa theo quy định.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tăng cường các hoạt động hướng dẫn lồng ghép các nội dung về công tác dân số trong tình hình mới với công tác gia đình và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; phát huy vai trò của hương ước, quy ước cộng đồng, dòng tộc và các hoạt động văn hóa, văn nghệ trong tuyên truyền, vận động thực hiện truyền thông chính sách dân số.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông, các đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân số trên phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Y tế tổ chức đào tạo cho giáo viên, giảng viên trong trường học về giới, giới tính, dân số, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới; tổ chức hoạt động nói chuyện chuyên đề về dân số, sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, thanh niên; đưa các nội dung về công tác dân số và phát triển gắn với cuộc sống, học tập của học sinh, sinh viên; chú trọng phổ biến Luật dân số và các văn bản hướng dẫn thi hành. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Báo và Phát thanh, Truyền hình Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế thực hiện tuyên truyền sâu rộng, đa dạng hình thức về công tác dân số và phát triển; xây dựng phóng sự, đưa tin về các hoạt động nổi bật về công tác dân số trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng tin, bài, chuyên trang, chuyên mục, góp phần tạo sự đồng thuận và nâng cao nhận thức trong Nhân dân về công tác dân số trong tình hình mới. Tăng số lượng chuyên trang, chuyên mục “dân số và phát triển” để kịp thời biểu dương gương người tốt, việc tốt; phê bình những tập thể, cá nhân vi phạm chính sách dân số và phát triển nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về công tác dân số; bảo đảm quyền, trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chính sách pháp luật về dân số; tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan; chỉ đạo, phân công nhiệm vụ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong thực hiện giám sát và phản biện xã hội đối với việc tổ chức thực hiện chính sách dân số nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện công tác dân số trên địa bàn.

b) Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và cộng đồng tham gia các hoạt động của nội dung chương trình truyền thông dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh

9. Đề nghị Trường Chính trị tỉnh

Lồng ghép phù hợp các nội dung về dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý nhà nước và các lớp tập huấn theo chức năng, nhiệm vụ của nhà trường theo quy định.

10. UBND các xã, phường

a) Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, các địa phương chủ động cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ, tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế, theo quy định; hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch công tác dân số; kiểm tra, đánh giá thực hiện Kế hoạch và chế độ báo cáo theo định kỳ.

b) Bố trí kinh phí cho hoạt động truyền thông dân số theo phân cấp ngân sách hiện hành để triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu theo nội dung của Kế hoạch theo quy định.

c) Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu sắc các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác dân số trong tình hình mới; tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách dân số trên địa bàn tỉnh.

đ) Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông dân số theo kế hoạch, lồng ghép công tác truyền thông dân số trong các chương trình, đề án, dự án,... bảo đảm phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030 của UBND tỉnh. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp triển khai đảm bảo phù hợp, hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Y tế*) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (*b/c*);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

vt/huy/KH05

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Quang Nhất